

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2019/HS-ST.

Ngày: 14-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đức Chung.

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/HSST-QĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Thế K, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2000 tại tỉnh Phú Thọ;

Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Ấp L3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Thế N, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1983; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Phạm Thị T và có 01 con tên Phạm Thiên Ân, sinh ngày 05/12/2018.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 11/7/2017, bị Công an xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Ngày 24, 25/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (bản án số 391/HS-ST ngày 24 & 25/10/2018).

- Ngày 15/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 31/2019/HS-ST ngày 15/3/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2018 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Đặng Văn B, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn LT, xã Q, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Ấp L1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Thế K và Trần Văn L là bạn bè. Do không có tiền tiêu xài nên L rủ K đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, K đồng ý. Lúc 06 giờ ngày 12/12/2017, L điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở K đi trộm cắp tài sản. Khi đến phòng trọ của anh Đặng Văn B ở ấp 7, xã A, huyện L, L quan sát thấy cửa phòng trọ đang mở, không có người, trong phòng có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell P20T, màu xám nên kêu K đi bộ vào phòng lấy số tài sản trên còn L điều khiển xe chở K về phòng trọ của Trần Thanh G. Lúc này tại phòng có G, M (không rõ nhân thân, lai lịch). Thấy K đang cầm điện thoại vừa trộm cắp được nên Mạnh hỏi mua giá 2.000.000 đồng. M đưa trước cho K 1.000.000 đồng xong Mạnh và K bỏ đi. Còn anh B sau khi phát hiện mất tài sản đã đến trình báo Công an xã An Phước. Đến 08 giờ cùng ngày, Công an xã A đến phòng trọ của G đưa L về trụ sở làm việc và thu hồi 01 máy tính xách tay là tài sản do K và L trộm cắp của anh B, còn K đã bị bắt trong vụ án khác.

Ngoài ra, K còn khai nhận vào lúc 04 giờ 40 phút, ngày 15/01/2018, tại Khu 4, Ấp 8, xã A, K và đối tượng tên Ti (không rõ nhân thân, lai lịch) đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 6, màu vàng trắng, 32G của anh Nguyễn Văn T thì bị anh T phát hiện bắt giữ K giao Công an A, còn Ti đã bỏ trốn.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 08/KL.ĐGTSTT ngày 24/01/2018 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu xám bạc, 64G (đã qua sử dụng), trị giá 8.995.000 đồng; 01 máy tính laptop nhãn hiệu Dell, P20T, màu xám, core i3 (đã qua sử dụng) trị giá 2.750.000 đồng. Tổng cộng: 11.745.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 12 ngày 22/01/2019 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6, màu vàng trắng, 32G (đã qua sử dụng) trị giá 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen (đã qua sử dụng) trị giá 100.000 đồng. Tổng cộng: 6.100.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 máy tính laptop nhãn hiệu Dell, P20T, màu xám, core i3 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động Iphone 6, màu vàng trắng, 32G (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động Nokia, màu đen (đã qua sử dụng) đã thu hồi trả lại cho bị hại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu xám bạc đã bán cho M, không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKSLT ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Lương Thế K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Thế K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo K từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh B yêu cầu bị cáo bồi thường 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu xám bạc theo như kết quả định giá nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo K bồi thường cho anh B số tiền 8.995.000 đồng. Đối với bị hại anh T đã nhận lại tài sản bị mất trộm không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, thời hạn khởi tố vụ án không đúng quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lúc 06 giờ ngày 12/12/2017, tại Ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Lương Thế K có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu xám bạc, 64G (đã qua sử dụng) trị giá 8.995.000 đồng và 01 máy tính laptop nhãn hiệu Dell, P20T, màu xám, core i3 trị giá 2.750.000 đồng của anh Đặng Văn B. Đến ngày 15/01/2018, K tiếp tục lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 6, màu vàng trắng, 32G (đã qua sử dụng) trị giá 6.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia, màu đen (đã qua sử dụng) trị giá 100.000 đồng; tổng cộng là 17.845.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo K đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, hành vi này còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nơi gây án. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Khi phạm tội bị cáo chưa đủ

18 tuổi, đây là những tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo K.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận lại được tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Đối với Trần Văn L và bị cáo Lương Thế K là người gây thiệt hại về tài sản cho anh Đặng Văn B nên L và bị cáo K phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh B nhưng hiện nay L bỏ trốn nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo K phải bồi thường cho anh B số tiền là 8.995.000 đồng (tám triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Bị cáo K có quyền khởi kiện Trần Văn L trong vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[7] Đối với Trần Văn L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã ra quyết định truy nã bị can và tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can, khi nào bắt được L sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Văn L trình bày ngày 12/12/2017 Công an xã có tạm giữ tại phòng trọ của Trần Thanh Giang 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius (bút lục 74) nhưng chưa được làm rõ, khi nào bắt được L sẽ xác minh, xử lý sau.

Đối với M (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi tiêu thụ tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus do K và L trộm cắp mà có và Ti (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi đồng phạm trộm cắp cùng với K ngày 15/01/2018 tại khu 4, ấp 8, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Thế K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền bồi thường cho anh Đặng Văn B là 8.995.000 đồng x 5% = 449.700 đồng (làm tròn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Thế K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g Điều 52, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lương Thế K 08 (tám) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù tại Bản án số 31/2019/HS-ST ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Lương Thế K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 07/12/2018), được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 11/5/2018 đến ngày 20/5/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lương Thế K phải bồi thường cho anh Đặng Văn B số tiền là 8.995.000 đồng (tám triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Thế K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 449.700 đồng (bốn trăm bốn mươi chín nghìn, bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Thế K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Đặng Văn B anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Hưng